

Số: /TTr-UBND

Hải Dương, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Đề nghị xây dựng Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số nội dung chi, mức chi thực hiện công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số nội dung chi, mức chi thực hiện công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Trong những năm qua, công tác phòng, chống ma túy nói chung, công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương luôn được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm, tập trung chỉ đạo, huy động nguồn lực thực hiện các chế độ, chính sách của nhà nước cũng như các chính sách đặc thù phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội tại địa phương, góp phần đảm bảo an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc cụ thể như sau:

- Công tác rà soát, thống kê người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy còn chưa sát với thực tế; công tác quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy ở cấp xã chưa thường xuyên, chưa đạt được yêu cầu theo quy định; nhân lực làm công tác quản lý người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy còn thiếu, chưa đáp ứng được với yêu cầu của thực tế.

- Việc xác định tình trạng nghiện ma túy tại các cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện nhất là ở cấp xã còn khó khăn do không bố trí được nơi để tạm giữ để theo dõi họ trong khoảng thời gian 5 ngày, một số y bác sỹ còn có tâm lý lo ngại khi tiếp cận người nghiện ma túy.

- Việc triển khai công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng còn gặp nhiều khó khăn, do trên địa bàn tỉnh chỉ có Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng nên khi các xã, phường, thị trấn quyết định áp dụng biện pháp cai

nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng thì người nghiện phải thực hiện dịch vụ cai nghiện ma túy tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh. Mặt khác, hiện nay Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chưa ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng đối với dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN trong lĩnh vực điều trị, cai nghiện ma túy nên Sở Lao động - Thương binh và Xã hội gặp khó khăn trong việc tham mưu xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, mức giá dịch vụ công về cai nghiện ma túy sử dụng ngân sách nhà nước. Do vậy, Cơ sở cai nghiện ma túy chưa xây dựng được mức giá để thu đối với người cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

- Một số quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành còn chưa thống nhất, chưa phù hợp với thực tiễn, có nội dung chưa được hướng dẫn, cụ thể như sau:

+ Tại Nghị định số 105/2021/NĐ-CP quy định: Chi phí cho việc chuyển giao người sử dụng trái phép chất ma túy và hồ sơ liên quan về Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền quản lý do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp. Tuy nhiên hiện nay UBND tỉnh chưa có quy định về nội dung chi và mức chi cho việc chuyển giao người sử dụng trái phép chất ma túy và hồ sơ liên quan về Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền quản lý.

+ Hiện nay danh mục dịch vụ y tế chưa có giá dịch vụ xác định tình trạng nghiện ma túy dẫn đến không có căn cứ các cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy lập dự trù kinh phí để thực hiện công tác xác định tình trạng nghiện ma túy.

+ Tại Thông tư số 62/2022/TT-BTC không quy định cụ thể: tiền điện, nước sinh hoạt; tiền tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và các hoạt động vui chơi giải trí khác; học nghề ngắn hạn và chi phí mai táng đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh.

Xuất phát từ cơ sở pháp lý, thực tiễn nêu trên cho thấy, việc đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số nội dung chi, mức chi thực hiện công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương phù hợp với quy định hiện hành của Trung ương và tình hình thực tiễn của địa phương là rất cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Việc xây dựng, ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi, mức chi thực hiện công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương nhằm:

- Đảm bảo triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các chỉ đạo, văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, của tỉnh; tạo thuận lợi cho việc phổ biến,

tuyên truyền, giáo dục pháp luật, thực hiện chính sách và theo dõi, giám sát của các tổ chức, cá nhân liên quan.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện quản lý, giáo dục người sử dụng trái phép chất ma túy, giúp đỡ họ không trở thành người nghiện ma túy, giảm thiểu hậu quả do người sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho xã hội; khuyến khích, động viên người nghiện tham gia, lựa chọn các hình thức cai nghiện ma túy phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện của gia đình, bản thân.

- Kịp thời động viên, hỗ trợ người được phân công trực tiếp tư vấn, động viên, giáo dục, giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy nhằm giúp họ không tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật mà người sử dụng trái phép chất ma túy gây ra.

- Từng bước nâng cao hiệu quả công tác quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh; hạn chế đến mức thấp nhất tác hại do tội phạm và tệ nạn về ma túy gây ra, ngăn chặn tốc độ gia tăng người nghiện mới; góp phần đảm bảo an ninh, trật tự, tạo môi trường xã hội ổn định, lành mạnh, an toàn, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Thể chế hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng; thực hiện đúng các quy định của pháp luật hiện hành trong công tác phòng, chống ma túy;

- Thực hiện đúng quan điểm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh;

- Kế thừa những quy định, chính sách đang phát huy hiệu quả, điều chỉnh những quy định không còn phù hợp; đảm bảo chính sách được thực hiện ổn định, liên tục;

- Việc xây dựng chính sách phải được thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ, công bằng, tạo sự đồng thuận cao; không phát sinh tăng thủ tục hành chính.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

1.1. Quy định nội dung chi, mức chi thực hiện công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

1.2. Các chính sách khác không nêu tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng

2.1. Người sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 10 Điều 2 Luật Phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14.

2.2. Người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy quy định tại điểm a, b, c và d Khoản 1 Điều 27 Luật Phòng, chống ma túy 73/2021/QH14.

2.3. Người nghiện ma túy bị quản lý trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2.4. Người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (*sau đây gọi tắt là người cai nghiện bắt buộc*).

2.5. Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh.

2.6. Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng khi thực hiện dịch vụ cai nghiện tại đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

2.7. Người được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 42 Nghị định số 105/2021/NĐ-CP.

2.8. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH.

1. Chính sách 1: Chi hỗ trợ chuyển giao người sử dụng trái phép chất ma túy có hộ khẩu thường trú ở tỉnh ngoài về Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú để quản lý

1.1. Mục tiêu của chính sách: Tạo cơ sở pháp lý cụ thể, rõ ràng, đảm bảo cho công tác chuyển giao người sử dụng trái phép chất ma túy có hộ khẩu ở tỉnh ngoài về Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú để tổ chức quản lý, giúp họ không tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, giảm thiểu hậu quả do người sử dụng ma túy gây ra cho xã hội.

1.2. Nội dung của chính sách:

** Căn cứ đề xuất:*

- Tại Khoản 1, khoản 4 Điều 23 Luật Phòng, chống ma túy quy định:

“1. Quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy là biện pháp phòng ngừa nhằm giúp người sử dụng trái phép chất ma túy không tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật của họ.

Quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy không phải là biện pháp xử lý hành chính.

4. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả xét nghiệm dương tính của người cư trú tại địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm ra quyết định và tổ chức quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy cư trú tại địa phương”.

- Tại điểm a, khoản 3 và khoản 4 Điều 39 Nghị định số 105/2021/NĐ-CP quy định:

“3. Kinh phí trong quá trình quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy gồm:

a) Chi phí cho việc chuyển giao người sử dụng trái phép chất ma túy và hồ sơ liên quan về Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền quản lý;

4. Các khoản kinh phí quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều này do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương cho các cơ quan chức năng thực hiện các công việc quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều này theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước”.

- Hiện Hội đồng nhân dân chưa quy định cụ thể nội dung chi, mức chi thực hiện việc chuyển giao người sử dụng trái phép chất ma túy và hồ sơ liên quan về Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền quản lý.

Vậy, UBND tỉnh đề xuất chính sách: *Chi hỗ trợ chuyển giao người sử dụng trái phép chất ma túy có hộ khẩu thường trú ở tỉnh ngoài về Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú để quản lý. Mức hỗ trợ như sau:*

1. Tiền ăn 70.000 đồng/ngày/người, tối đa không quá 03 (ba) ngày.

2. Tiền thuê phòng nghỉ (nếu có): 300.000 đồng/người/ngày, tối đa không quá 03 (ba) ngày.

3. Chi tiền tàu xe hoặc thuê phương tiện vận chuyển đưa đối tượng về nơi cư trú hoặc đến cơ sở bảo trợ xã hội:

a) Mức chi theo giá phương tiện công cộng phổ thông áp dụng tại địa phương;

b) Trường hợp bố trí bằng phương tiện của cơ quan, đơn vị, mức hỗ trợ bằng 0,2 lít xăng/km tính theo khoảng cách địa giới hành chính và giá xăng tại thời điểm vận chuyển. Trường hợp thuê xe bên ngoài thì giá thuê xe theo hợp đồng thỏa thuận, phù hợp với giá cả trên địa bàn tại thời điểm thuê. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về việc quyết định bố trí phương tiện, thuê xe bên ngoài đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

1.3. Giải pháp chính sách lựa chọn: HĐND tỉnh quy định cụ thể nội dung chi hỗ trợ chuyển giao người sử dụng trái phép chất ma túy có hộ khẩu thường trú ở tỉnh ngoài về Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú để quản lý.

2. Chính sách 2: Chế độ hỗ trợ đối với người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy.

2.1. Mục tiêu của chính sách: Xác định cụ thể chế độ hỗ trợ đối với người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy nhằm đảm bảo việc lập dự

toán, thanh quyết toán kinh phí thực hiện công tác xác định tình trạng nghiện ma túy tại địa điểm xác định tình trạng nghiện ma túy.

2.2. Nội dung chính sách:

- Tại khoản 5, khoản 8 Điều 27 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định: “Người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy được hỗ trợ đi lại, ăn ở, điều trị hội chứng cai và các bệnh kèm theo trong thời gian xác định tình trạng nghiện ma túy; Nhà nước bảo đảm kinh phí xác định tình trạng nghiện ma túy đối với các trường hợp quy định tại khác điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này”.

- Tại Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 109/2021/NĐ-CP quy định: “Địa điểm xác định tình trạng nghiện ma túy đối với người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy thuộc các trường hợp quy định tại điểm a, b, c và d Khoản 1 Điều 27 Luật Phòng, chống ma túy thực hiện như sau:

a) Địa điểm xác định tình trạng nghiện ma túy được thực hiện tại nơi tạm giữ hành chính đối với người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính;

b) Địa điểm xác định tình trạng nghiện ma túy được thực hiện tại cơ sở y tế đủ điều kiện hoặc địa điểm do cơ quan công an đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy thống nhất với cơ sở y tế lựa chọn đối với người không bị tạm giữ theo thủ tục hành chính. Cơ quan công an có trách nhiệm phối hợp với cơ sở y tế bảo đảm đủ các điều kiện cần thiết cho việc thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy tại địa điểm được lựa chọn”.

- Tại điểm b Khoản 61 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020 quy định:

“b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

3. Thời hạn tạm giữ người theo thủ tục hành chính không quá 12 giờ; trong trường hợp cần thiết, thời hạn tạm giữ có thể kéo dài hơn nhưng không quá 24 giờ, kể từ thời điểm bắt đầu giữ người vi phạm; trường hợp tạm giữ người vi phạm hành chính ở khu vực biên giới hoặc vùng rừng núi xa xôi, hẻo lánh, hải đảo thì thời hạn tạm giữ được tính từ thời điểm người vi phạm được áp giải đến nơi tạm giữ.

Đối với trường hợp tạm giữ để xác định tình trạng nghiện ma túy theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này thì thời hạn tạm giữ có thể kéo dài hơn nhưng không quá 05 ngày, kể từ thời điểm bắt đầu giữ người vi phạm”.

- Tại Thông tư số 62/2022/TT- BTC chỉ quy định: Chi phí mai táng đối với trường hợp người cai nghiện bắt buộc chết trong thời gian chấp hành quyết định tại cơ sở mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến nhận trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm đối tượng chết, không quy định đối với trường hợp người

nghiện ma túy trong thời gian xác định tình trạng nghiện chết mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến nhận trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm đối tượng chết.

Các chế độ ăn, ở, tiền điện, nước, đồ dùng sinh hoạt cá nhân hàng ngày và băng vệ sinh (đối với người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy là nữ) và chi phí mai táng là các khoản chi thiết yếu để đảm bảo thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy cho người được đề nghị.

Vậy UBND tỉnh đề xuất chính sách: *Hỗ trợ người được đề nghị xác định tình trạng nghiện tại địa điểm xác định tình trạng nghiện ma túy quy định tại Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 109/2021/NĐ-CP (thời gian xác định tình trạng nghiện ma túy tối đa không quá 5 ngày), cụ thể như sau:*

1. *Định mức tiền ăn trong thời gian thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy: 48.000 đồng/người/ngày.*

2. *Tiền điện, nước, đồ dùng sinh hoạt cá nhân hàng ngày và băng vệ sinh (đối với người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy là nữ): Mức chi thanh toán theo thực tế phát sinh nhưng tối đa không quá 350.000 đồng/người.*

3. *Chi phí điều trị hội chứng cai (bao gồm cả test xét nghiệm ma túy) và các bệnh kèm theo (nếu có): Mức chi theo giá dịch vụ khám, chữa bệnh hiện hành do cơ quan có thẩm quyền quyết định.*

4. *Hỗ trợ chi phí mai táng đối với người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy tại địa điểm xác định tình trạng nghiện ma túy quy định tại Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 109/2021/NĐ-CP chết mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến nhận trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm đối tượng chết: Mức hỗ trợ bằng mức hỗ trợ đối với người cai nghiện bắt buộc quy định tại Khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.*

2.3. *Giải pháp được lựa chọn: HĐND tỉnh quy định cụ thể chế độ hỗ trợ người được đề nghị xác định tình trạng nghiện tại địa điểm xác định tình trạng nghiện ma túy quy định tại Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 109/2021/NĐ-CP (thời gian xác định tình trạng nghiện ma túy tối đa không quá 5 ngày).*

3. Chính sách 3: Hỗ trợ chi phí mai táng đối với người nghiện ma túy bị quản lý trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc chết mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến nhận trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm đối tượng chết.

3.1. *Mục tiêu của chính sách:* Đảm bảo kinh phí để Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh tổ chức mai táng cho người nghiện ma túy bị quản lý trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc chết mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến nhận trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm đối tượng chết.

3.2. *Nội dung chính sách:*

- Tại Thông tư số 62/2022/TT- BTC chỉ quy định: Chi phí mai táng đối với trường hợp người cai nghiện bắt buộc chết trong thời gian chấp hành quyết định tại cơ sở mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến nhận trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm đối tượng chết, không quy định đối với các trường hợp khác như: người nghiện ma túy bị quản lý trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc chết mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến nhận trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm đối tượng chết.

- Tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh: *Chi phí mai táng đối với trường hợp người cai nghiện bắt buộc chết trong thời gian chấp hành quyết định tại cơ sở mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến nhận trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm đối tượng chết: Mức hỗ trợ chi phí mai táng bằng 20 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội và chế độ đối với một số đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương.*

Đây là khoản chi thiết yếu đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp quản lý trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh.

Vậy, UBND tỉnh đề xuất chính sách: *Hỗ trợ chi phí mai táng đối với người nghiện ma túy bị quản lý trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc chết mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến nhận trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm đối tượng chết: Mức hỗ trợ bằng mức hỗ trợ đối với người cai nghiện bắt buộc quy định tại Khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.*

3.3. *Giải pháp được lựa chọn:* HĐND tỉnh quy định cụ thể hỗ trợ chi phí mai táng đối với người nghiện ma túy bị quản lý trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc chết mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến nhận trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm đối tượng chết.

4. Chính sách 4: Chế độ hỗ trợ học nghề ngắn hạn đối với người cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh chưa có nghề hoặc có nghề nhưng không phù hợp, có nhu cầu học nghề trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng.

4.1. *Mục tiêu của chính sách:* Tạo cơ sở pháp lý cụ thể, rõ ràng, đảm bảo cho công tác đào tạo nghề cho người cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ.

4.2. Nội dung chính sách:

- Công tác đào tạo nghề là nội dung quan trọng bắt buộc của quy trình cai nghiện quy định tại Điều 25 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP và là khoản chi thiết yếu đối với người cai nghiện ma túy tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh.

- *Tại điểm a khoản 6 Điều 5 Thông tư số 62/2022/TT-BTC quy định:* Người cai nghiện bắt buộc chưa có nghề hoặc có nghề nhưng không phù hợp, có nhu cầu học nghề trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng được hỗ trợ một lần chi phí học. Căn cứ trình độ và năng lực của đối tượng; điều kiện về cơ sở vật chất của cơ sở và tình hình thực tế, thủ trưởng cơ sở cai nghiện bắt buộc quyết định hình thức học nghề cho phù hợp. Mức hỗ trợ cụ thể tùy theo từng đối tượng, từng nghề, thời gian học thực tế và hình thức học nhưng tối đa không vượt quá mức quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng; không hỗ trợ tiền học nghề cho đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ lần thứ hai trở đi đã được học nghề.

Thực tế hiện nay rất nhiều người sau khi hoàn thành thời gian cai nghiện ma túy tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh trở về địa phương khó tìm được việc làm do hầu hết người nghiện sau cai không có tay nghề, trình độ để đáp ứng nhu cầu công việc. Việc không có nghề nghiệp, việc làm ổn định dẫn tới những người này khó hòa nhập cộng đồng, sinh ra chán nản, tự ti và rất dễ tái nghiện.

Năm 2021 - 2022, Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh liên kết với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Sao Đỏ tổ chức dạy nghề cho 100 người cai nghiện bắt buộc/năm có nhu cầu học nghề với các nghề sửa chữa ô tô, điện, hàn với mức kinh phí hỗ trợ 1.950.000 đồng/người/khóa học (*theo quy định tại Nghị quyết số 23/2018/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2018 của HĐND tỉnh*).

Tuy nhiên, năm 2023 do mức lương cơ sở tăng, kéo theo giá cả thị trường tăng theo nên mức học phí đối với một số nghề may Công nghiệp, Hàn điện, Điện dân dụng của các cơ sở giáo dục cũng tăng. Qua khảo sát một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh mức thu học phí của các nghề cụ thể như sau: Trung tâm GDNN Sao Đỏ (*quy định: Điện tử công nghiệp, may công nghiệp: 4,5 triệu đồng/người/khóa, điện công nghiệp và dân dụng: 5 triệu đồng/người/khóa, Hàn: 6 triệu đồng/người/khóa*); Trường Cao đẳng Cơ giới xây dựng (*quy định các nghề: Điện công nghiệp, Điện dân dụng, Hàn: 3.600.000 đồng/người/khóa học*). Vậy, với mức kinh phí hỗ trợ học nghề là 1.950.000 đồng/người/khóa học là thấp, không đáp ứng đủ yêu cầu thực hiện việc học nghề ngắn hạn cho người cai nghiện ma túy.

Theo khảo sát, nhu cầu học nghề của người cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh khoảng 100 người/năm với các nghề đăng ký chủ yếu may Công nghiệp, Hàn điện, Điện dân dụng. Tuy nhiên, người cai nghiện vào

Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh không cùng một thời điểm, ở nhiều địa phương khác nhau và khó xác định, phân loại đối tượng nhất là đối tượng lao động nông thôn nên khó chia lớp để học nghề theo từng nhóm đối tượng, từng nghề để nhận mức hỗ trợ theo quy định tại Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Chính phủ và Thông tư số 152/2016/TT-BTC. Mặt khác, mức hỗ trợ khác nhau gây khó khăn trong việc ký hợp đồng với các đơn vị liên kết dạy nghề cho học viên tại Cơ sở Cai nghiện ma túy. Mặt khác, hiện nay tỉnh Hải Dương chưa xây dựng được mức giá cụ thể cho từng nghề đào tạo sơ cấp.

Vậy, UBND tỉnh đề xuất chính sách: *Hỗ trợ chi phí học nghề ngắn hạn đối với người cai nghiện bắt buộc chưa có nghề hoặc có nghề nhưng không phù hợp, có nhu cầu học nghề trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng: Mức hỗ trợ theo chi phí thực tế phát sinh và hóa đơn chứng từ hợp pháp, tối đa không vượt mức 4.000.000 đồng/người/khóa học; không hỗ trợ tiền học nghề cho đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ lần thứ hai trở đi đã được học nghề.*

4.3. *Giải pháp được lựa chọn:* HĐND tỉnh quy định: Hỗ trợ chi phí học nghề ngắn hạn đối với người cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh chưa có nghề hoặc có nghề nhưng không phù hợp, có nhu cầu học nghề trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng.

5. Chính sách 5: Chế độ thực hiện công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh; tại đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng

5.1. Hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh

5.1.1. *Mục tiêu của chính sách:*

- Tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, rõ ràng, minh bạch, đảm bảo cho công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh.

- Đảm bảo tính kế thừa tại Nghị quyết số 23/2018/NQ-HĐND ngày 23/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương và Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 11/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương.

5.1.2. *Nội dung chính sách*

*** Căn cứ đề xuất:**

- Tại Nghị quyết số 23/2018/NQ-HĐND ngày 23/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định: *Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập được hỗ trợ: tiền điện, nước sinh hoạt và học nghề (nếu người cai nghiện có nhu cầu).*

- Tại Điều 5 Nghị quyết Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh quy định:

“1. Hỗ trợ 100% chi phí cai nghiện ma túy tính cho một lần chấp hành và thuốc chữa bệnh thông thường hàng tháng.

2. Hỗ trợ tiền ăn, tiền băng vệ sinh (đối với người cai nghiện tự nguyện nữ) hàng tháng bằng 70% mức hỗ trợ đối với người cai nghiện bắt buộc.

3. Hỗ trợ tiền quần áo, chăn, màn, chiếu, gối, đồ dùng sinh hoạt cá nhân tính cho một lần chấp hành bằng 70% mức hỗ trợ đối với người cai nghiện bắt buộc”

- Tại khoản 4, Điều 7 Thông tư số 62/2022/TT-BTC quy định:

“4. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương và dự kiến số lượng đối tượng tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập thuộc phạm vi quản lý, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định:

a) Mức hỗ trợ cao hơn, đối tượng mở rộng hơn ngoài chế độ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này;

b) Mức hỗ trợ chỗ ở cho người nghiện ma túy tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện”

- Tại Thông tư số 62/2022/TT-BTC và Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND không quy định chế độ hỗ trợ tiền điện, nước sinh hoạt; tiền tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và các hoạt động vui chơi giải trí khác; chi phí mai táng đối với người người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh chết mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến nhận trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm đối tượng chết và chi phí học nghề ngắn hạn đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh.

Để giảm bớt chi phí đóng góp của người nghiện, gia đình người nghiện trong thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh và đảm bảo tính kế thừa tại Nghị quyết số 23/2018/NQ-HĐND ngày 23//12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương, đồng thời nhằm thể hiện chính sách ưu việt của địa phương, khuyến khích người nghiện ma túy tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện và thực hiện chủ trương của nhà nước là: tăng tỷ lệ cai nghiện tự nguyện, giảm tỷ lệ cai nghiện bắt buộc.

Vậy, UBND tỉnh đề xuất chính sách: *Hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh, cụ thể như sau:*

a) Hỗ trợ 100% chỗ ở đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh;

b) Hỗ trợ tiền điện, nước sinh hoạt; tiền tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và các hoạt động vui chơi giải trí khác; chi phí học nghề ngắn hạn đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh chưa có nghề hoặc có nghề nhưng không phù hợp, có nhu cầu học nghề trình

độ sơ cấp và dưới 03 tháng: Mức hỗ trợ bằng mức hỗ trợ đối với người cai nghiện bắt buộc.

c) Chi phí mai táng đối với người người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh chết mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến nhận trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm đối tượng chết: Mức hỗ trợ bằng mức hỗ trợ đối với người cai nghiện bắt buộc quy định tại Khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

5.1.3. Giải pháp được lựa chọn: HĐND tỉnh quy định cụ thể chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh.

5.2. Chế độ hỗ trợ, mức đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng khi thực hiện dịch vụ cai nghiện tại đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng

5.2.1. Mục tiêu của chính sách: Nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, rõ ràng, minh bạch, đảm bảo cho công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng khi thực hiện khi thực hiện dịch vụ cai nghiện tại đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

5.2.2. Nội dung chính sách:

- Luật Phòng, chống ma túy năm 2021:

+ Tại khoản 1 Điều 30 quy định: Cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng là việc người nghiện ma túy thực hiện cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng với sự hỗ trợ chuyên môn của tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy, sự phối hợp, trợ giúp của gia đình, cộng đồng và chịu sự quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Tại điểm c khoản 1 Điều 31 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP quy định: Người cai nghiện ma túy, người đại diện hợp pháp của người nghiện ma túy có trách nhiệm: Trả chi phí sử dụng dịch vụ cai nghiện tự nguyện cho tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ theo hợp đồng sử dụng dịch vụ.

Thực tế hiện nay tại gia đình, cộng đồng và các tổ chức trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố chưa có tổ chức, cá nhân đảm bảo đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định số 116/2021/NĐ-CP để cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng (trừ Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh đã được UBND các huyện, thị xã, thành phố công bố đủ điều kiện). Do vậy, người nghiện ma túy khi thực hiện quyết định cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng của Chủ tịch UBND cấp xã phải đến Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh để hoàn thiện kế hoạch cai nghiện với sự hỗ trợ chuyên môn của Cơ sở.

- Theo quy định tại điểm đ khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách năm 2015 quy định: *Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn “Quy định thu phí, lệ phí và các khoản đóng góp của nhân dân theo quy định của pháp luật”.*

Vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất: *Chế độ hỗ trợ, mức đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng khi thực hiện dịch vụ cai nghiện tại đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cụ thể như sau:*

a) Chế độ hỗ trợ:

- *Hỗ trợ 100% chỗ ở đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng khi thực hiện dịch vụ cai nghiện tại đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng;*

- *Hỗ trợ chi phí mai táng đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng khi thực hiện dịch vụ cai nghiện tại đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng chết mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến nhận trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm đối tượng chết: Mức hỗ trợ bằng mức hỗ trợ đối với người cai nghiện bắt buộc quy định tại Khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.*

b) Mức đóng góp: Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng khi thực hiện dịch vụ cai nghiện tại đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng có trách nhiệm đóng góp tất cả các khoản bao gồm: tiền ăn; tiền chăn màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân; băng vệ sinh (đối với người cai nghiện là nữ), chi phí cai nghiện và thuốc chữa bệnh thông thường hàng tháng; tiền điện, nước sinh hoạt; tiền tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và các hoạt động vui chơi giải trí khác: Mức đóng góp bằng mức hỗ trợ đối với người cai nghiện bắt buộc.

5.2.3. Giải pháp được lựa chọn: HĐND tỉnh quy định cụ thể chế độ hỗ trợ, mức đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng khi thực hiện dịch vụ cai nghiện tại đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

5.3. Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí cho đơn vị sự nghiệp công lập để bảo đảm về cơ sở vật chất, chi phí vật tư, công cụ dụng cụ, máy móc trang thiết bị và nhân sự thực hiện công tác cai nghiện ma túy tự nguyện theo quy định.

5.3.1. Nội dung chính sách:

- Tại Khoản 1 Điều 85 Nghị định 116/2021/NĐ-CP quy định: Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân sự cho các cơ sở cai nghiện công lập; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện bảo đảm điều kiện về cơ

sở vật chất, trang thiết bị và nhân sự để tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng theo quy định tại Nghị định này và các quy định pháp luật có liên quan khác. Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, thu hút người vào làm việc tại các cơ sở cai nghiện công lập; chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia công tác cai nghiện ma túy tự nguyện.

- Hiện nay, trên địa bàn tỉnh chỉ có duy nhất Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh là đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở và cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

- Tại Quyết định số 1061/QĐ-UBND ngày 02/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương quy định: Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Hải Dương trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, có tư cách pháp nhân, trụ sở, con dấu, tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về chuyên môn, nghiệp vụ, tổ chức, nhân sự, tài chính và cơ sở vật chất của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đồng thời chịu sự quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của các cơ quan có thẩm quyền.

- Tại khoản 7 Điều 1 Quyết định số 3447/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương quy định: *Nhóm dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội gồm “Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước điều trị nghiện ma túy cho đối tượng cai nghiện theo hình thức tự nguyện”.*

- Tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định: Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực sự nghiệp Lao động - Thương binh và Xã hội quy định gồm: *“Dịch vụ cai nghiện ma túy cho đối tượng tự nguyện ngoại trú”* và *“Dịch vụ hỗ trợ điều trị cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng”.*

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Cơ sở Cai nghiện ma túy, hàng năm, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội thực hiện đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN đối với dịch vụ *“Điều trị nghiện ma túy cho đối tượng cai nghiện theo hình thức tự nguyện”*. Kinh phí ngân sách nhà nước cấp để thực hiện đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công lập tương ứng với đơn giá là 67.418.207 đồng/học viên/năm (theo quy định tại Quyết định số 3077/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương), trong đó bao gồm chi phí về: nhân công; nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ; chi phí quản lý và chi phí trực tiếp khác: các khoản chi ngân sách nhà nước hỗ trợ cho người cai nghiện tự nguyện theo quy định.

Vậy, UBND tỉnh đề xuất: *Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí cho đơn vị sự nghiệp công lập để bảo đảm về cơ sở vật chất, chi phí vật tư, công cụ dụng cụ, máy móc trang thiết bị và nhân sự thực hiện công tác cai nghiện ma túy tự nguyện theo quy định.*

5.3.2. *Giải pháp được lựa chọn:* HĐND tỉnh quy định cụ thể: Ngân sách tỉnh hỗ trợ kinh phí cho đơn vị sự nghiệp công lập để bảo đảm về cơ sở vật chất, chi phí vật tư, công cụ dụng cụ, máy móc trang thiết bị và nhân sự thực hiện công tác cai nghiện ma túy tự nguyện theo quy định

6. Chính sách 6: Chế độ hỗ trợ đối với người được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 42 Nghị định số 105/2021/NĐ-CP

8.1. *Mục tiêu của chính sách:* Nhằm xác định mức hỗ trợ cụ thể, đảm bảo kịp thời động viên người được giao nhiệm vụ trực tiếp tư vấn, động viên, giáo dục, giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 42 Nghị định số 105/2021/NĐ-CP.

8.2. *Nội dung chính sách:*

*** Căn cứ đề xuất:**

- Nghị định số 105/2021/NĐ-CP:

+ Tại điểm b khoản 3 Điều 39 quy định: *Chi phí hỗ trợ cho người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách nhưng được phân công trực tiếp giúp đỡ người đang trong thời hạn quản lý quy định tại điểm c khoản 2 Điều 42 Nghị định này.*

+ Tại khoản 5 Điều 39 quy định: *Mức hỗ trợ người được phân công giúp đỡ quy định tại điểm b khoản 3 Điều này do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định nhưng không thấp hơn 25% mức lương cơ sở.*

+ Tại điểm c khoản 2 Điều 42 quy định: *Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phân công Tổ quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy do cán bộ Công an cấp xã làm Tổ trưởng; đại diện thôn/tổ dân phố làm Tổ phó; đại diện gia đình của người sử dụng trái phép chất ma túy hoặc người uy tín trong dòng họ, đại diện tổ chức chính trị - xã hội (căn cứ vào nhân thân của người sử dụng trái phép chất ma túy) và nhân viên công tác xã hội (nếu có) làm tổ viên; phân công một thành viên Tổ quản lý trực tiếp thực hiện các nội dung tư vấn, động viên, giáo dục, giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy.*

- Tại Điều 4 Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh một số nội dung chi và mức chi cho người cai nghiện ma túy, người làm công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương quy định: *Người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy*

tại cấp xã theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được hưởng thù lao hàng tháng bằng 0,4 lần mức lương cơ sở hiện hành/người/tháng.

Vậy, UBND tỉnh đề xuất: *Hỗ trợ đối với người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách nhưng được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 42 Nghị định số 105/2021/NĐ-CP: 720.000 đồng/người/tháng.*

8.3. *Giải pháp được lựa chọn:* HĐND tỉnh quy định cụ thể: Chế độ hỗ trợ đối với người được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 42 Nghị định số 105/2021/NĐ-CP

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Dự kiến nguồn lực về kinh phí

- Ngân sách nhà nước đảm bảo cho các nội dung chi hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

- Số kinh phí phát sinh thêm sau khi ban hành Nghị quyết (nếu có) được xem xét cấp bổ sung theo phân cấp ngân sách trong dự toán chi ngân sách hàng năm đã phân bổ cho địa phương (*đơn vị khối tỉnh do ngân sách tỉnh cấp; đơn vị cấp huyện, cấp xã do ngân sách huyện cấp bổ sung*).

- Hằng năm, cùng với thời gian lập dự toán ngân sách nhà nước, căn cứ nội dung và mức chi, chế độ hỗ trợ tại Nghị quyết này và các quy định hiện hành của nhà nước về công tác phòng, chống ma túy, các cơ quan, đơn vị, địa phương lập dự toán chi gửi cơ quan tài chính cùng cấp, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định. Việc quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Kinh phí dự kiến thực hiện Nghị quyết trong 01 năm

- Kinh phí hỗ trợ cụ thể trong một năm phụ thuộc vào số lượng người sử dụng trái phép chất ma túy bị phát hiện và quản lý; người nghiện ma túy; người cai nghiện ma túy.

- Dự kiến số lượng các nhóm đối tượng thụ hưởng chính sách và kinh phí thực hiện như sau:

Tổng kinh phí thực hiện: 16.456.467.000 đồng (*trong đó: Kinh phí đang thực hiện được cấp hàng năm: 250.000.000 đồng; Kinh phí phát sinh thêm khi trình Nghị quyết: 16.004.227.000 đồng*), cụ thể:

2.1. *Chính sách 1:* Chi hỗ trợ chuyển giao người sử dụng trái phép chất ma túy có hộ khẩu thường trú ở tỉnh ngoài về Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú để quản lý.

- Dự kiến số lượng: 100 người.

- Kinh phí thực hiện: 411.000.000 đồng (Kinh phí tăng thêm khi trình Nghị quyết: 411.000.000 đồng).

2.2 *Chính sách 2*: Hỗ trợ đối với người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy.

+ Dự kiến số lượng: 400 người.

+ Kinh phí thực hiện: 458.800.000 đồng (Kinh phí phát sinh thêm khi trình Nghị quyết: 458.800.000 đồng).

2.3. *Chính sách 3*: Hỗ trợ chi phí mai táng đối với người nghiện ma túy bị quản lý trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc chết mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến nhận trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm đối tượng chết.

- Dự kiến số lượng: 03 người

- Kinh phí thực hiện: 22.800.000 đồng (*Kinh phí phát sinh thêm khi trình Nghị quyết: 22.800.000 đồng*)

2.4. *Chính sách 4*: Hỗ trợ chi phí học nghề ngắn hạn đối với người cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh chưa có nghề hoặc có nghề nhưng không phù hợp, có nhu cầu học nghề trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng

- Dự kiến nhu cầu học nghề: 100 người;

- Kinh phí thực hiện: 400.000.000 đồng (*Kinh phí đã thực hiện được cấp hàng năm: 250.000.000 đồng; Kinh phí phát sinh thêm khi trình Nghị quyết: 150.000.000 đồng*).

2.5. *Chính sách 5*: Chế độ hỗ trợ thực hiện công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh; tại đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

2.5.1. Chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh: Hỗ trợ tiền điện, nước sinh hoạt; tiền tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và các hoạt động vui chơi giải trí khác; chi phí mai táng đối với người người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh chết mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến nhận trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm đối tượng chết và chi phí học nghề ngắn hạn đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh chưa có nghề hoặc có nghề nhưng không phù hợp, có nhu cầu học nghề trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng.

- Dự kiến số người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh năm 2023 là: 300 lượt người/150 người bình quân.

- Kinh phí thực hiện: 432.800.000 đồng (*kinh phí phát sinh thêm khi trình Nghị quyết: 432.800.000 đồng*).

2.5.2. Hỗ trợ chi phí mai táng đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng khi thực hiện dịch vụ cai nghiện tại đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng chết mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến nhận trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm đối tượng chết.

- Dự kiến số lượng: 03 người

- Kinh phí thực hiện: 22.800.000 đồng (*Kinh phí phát sinh thêm khi trình Nghị quyết: 22.800.000 đồng*).

2.5.3. Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí cho đơn vị sự nghiệp công lập để bảo đảm về cơ sở vật chất, chi phí vật tư, công cụ dụng cụ, máy móc trang thiết bị và nhân sự thực hiện công tác cai nghiện ma túy tự nguyện theo quy định.

Kinh phí thực hiện: 12.475.627.000 đồng (*Kinh phí phát sinh thêm khi trình Nghị quyết: 12.475.627.000 đồng*).

2.6. *Chính sách 6*: Hỗ trợ đối với người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách nhưng được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 42 Nghị định số 105/2021/NĐ-CP: 720.000 đồng/người/tháng.

- Dự kiến số lượng: 235 người

- Kinh phí thực hiện: 2.030.400.000 đồng (*Kinh phí phát sinh thêm khi trình Nghị quyết: 2.030.400.000 đồng*).

(Có phụ lục dự kiến kinh phí thực hiện kèm theo)

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

Thời gian dự kiến trình vào Kỳ họp thường lệ giữa năm 2024, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định một số nội dung chi, mức chi thực hiện công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương của Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: Dự thảo nghị quyết, Báo cáo đánh giá tác động, Báo cáo kết quả công tác phòng, chống ma túy và phụ lục tờ trình)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban VHXX-HĐND tỉnh;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.....

Triệu Thế Hùng